

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2023.
*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và nợ hui”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liềm.

Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: không.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Chúc L, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Tú A, sinh năm 1980. (Có mặt)

Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1989 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Tr, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn là bà Trịnh Thị Chúc L trình bày:

Vào ngày 20/01/2022 bà L có chơi 01chân trong dây hui do bà Nguyễn Tú A làm chủ hui, hui 1.000.000 đồng có 16 phần, 15 ngày sổ một lần. bà L đã đóng được 04 lần: lần thứ nhất đóng 900.000 đồng, lần thứ hai đóng 810.000 đồng, lần thứ ba đóng 775.000 đồng và lần thứ tư đóng 765.000 đồng, đến lần thứ 5 bà L kêu 360.000 đồng để hót hui nhưng bà Tú A không giao tiền hui nên bà L không đóng cho đến nay. Số tiền hui bà Tú A nợ chưa giao cho bà L là 4.000.000 đ (bốn triệu đồng).

Vào ngày 06/3/2022 bà Nguyễn Tú A có mượn của bà L số tiền 11.000.000 đ (mười một triệu đồng), khi mượn bà Tú A có hứa 10 ngày trả tiền nhưng sau đó không trả. Do là chỗ quen biết nên không có làm biên nhận nợ. Sau khi đòi nhiều lần mà bà Tú A không trả nên kiện ra ấp An Trung giải quyết. Tại buổi hòa

giải ngày 27/7/2022 bà Tú A thừa nhận nợ bà L 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng) và hứa sẽ trả tháng đầu 5.000.000 đồng, những tháng tiếp theo 1.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn không trả.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Tú A và anh Huỳnh Văn H phải trả số tiền 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Tú A trình bày:

Vào ngày 20/01/2022 tôi có làm chủ hội và bà L là hội viên tham gia một chân trong dây hội 1.000.000 đồng có 16 phần, 15 ngày sổ một lần. bà L đã đóng được 4 lần đến lần thứ 5 là không đóng nữa. Hai bên có chốt nợ bà Tú Anh thừa nhận còn nợ bà L số tiền là 4.000.000 đồng .

Vào tháng 02/2022 bà Tú A có vay của bà L số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng) và sau đó có mượn thêm 1.000.000 đ (một triệu đồng), khi vay các bên không làm biên nhận nợ hay văn bản gì, bà Tú A có đóng lãi cho bà L mỗi ngày 50.000 đồng, đóng được khoảng 5 tháng thì không có đóng nữa, khi đóng lãi giữa hai bên không có lập văn bản hay giấy tờ gì, cũng không có người chứng kiến chỉ nói miệng với nhau. Đối với số tiền lãi bà Tú A đã đóng bà Tú A không yêu cầu tính lãi lại.

Bà Tú A thừa nhận vợ chồng bà còn nợ bà L số tiền 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng), và đồng ý trả cho bà L mỗi tháng là 1.000.000 đ (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Đồng bị đơn là ông Huỳnh Văn H thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Tú A ngoài ra không trình bày gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Tú A và ông Huỳnh Văn H có địa chỉ thường trú tại ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, bà Trịnh Thị Chúc L yêu cầu bà Nguyễn Tú A và ông Huỳnh Văn H trả số tiền hội là 4.000.000đ tiền vay là 11.000.000đ, tổng cộng 15.000.000đ, Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hội*”

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Trịnh Thị Chúc L buộc bà Nguyễn Tú A và ông Huỳnh Văn H trả số tiền là 15.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo biên bản Hòa giải tại ấp An Trung ngày 20/07/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Tú A và ông Huỳnh Văn H thừa nhận còn nợ tiền của bà L số tiền là 15.000.000đ, trong đó nợ tiền hội 4.000.000đ nợ

tiền vay 11.000.000đ nhưng không có khả năng trả. Do đó việc bà Nguyễn Tú A và ông Huỳnh Văn H nợ bà Trịnh Thị Chúc L số tiền là 15.000.000đ là sự thật.

Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 thì đến hạn trả, bên vay có nghĩa vụ phải trả đủ tiền, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hộ, hội, biên, phường quy định trách nhiệm của chủ hộ, căn cứ theo quy định này bà L khởi kiện yêu cầu bà Tú A ông H có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 15.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên bà Tú A ông H cho rằng hiện nay quá khó khăn xin trả mỗi tháng 1.000.000đ nhưng không được bà L đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: $15.000.000đ \times 5\% = 750.000đ$ Buộc bà Nguyễn Tú A ông Huỳnh Văn H phải chịu; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3; Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 93; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.
- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Chúc L về việc yêu cầu bà Nguyễn Tú A và ông Huỳnh Văn H trả số tiền.

2. Buộc bà Nguyễn Tú A và ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị Chúc L số tiền là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Trịnh Thị Chúc L có đơn yêu cầu cơ quan thi hành án, nếu bà Nguyễn Tú A và ông Huỳnh Văn H chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) Buộc bà Nguyễn Tú A và ông Huỳnh Văn H phải chịu.

Hoàn trả cho bà Trịnh Thị Chúc L số tiền tạm ứng án phí là 375.000đ (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001759 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Gò Quao;
- Chi cục Thi hành án Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh